



**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ
NHÂN, LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, LUẬT THUẾ THU NHẬP
DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**
*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh,
Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT), Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24/4/2026 (Luật số 09/2026/QH16). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đã đề ra mục tiêu: “*Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, toàn diện, bền vững*”; đồng thời định hướng nhiệm vụ giải pháp: “*Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng xanh*”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra yêu cầu: “*Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hóa, minh bạch hóa, đơn giản hóa, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xoá bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026... Đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngìn dân*”.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 là “*Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ*”;

có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực”, “Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học... Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn” và “Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới có nêu: *“Luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.*

- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ: *“Xây dựng kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn cung trong nước và nhập khẩu”.*

- Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng đề ra mục tiêu: *“... thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh...”* và giao Bộ Tài chính: *“Chủ trì xây dựng, rà soát, hoàn thiện chính sách ưu đãi hỗ trợ sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh; chính sách ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh vận tải đầu tư, chuyển đổi đoàn phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, hạ tầng giao thông xanh”.*

- Quyết định số 43/2025/QĐ-TTg ngày 28/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ giao Bộ Tài chính *“Chủ trì, đề xuất chính sách về thuế, phí, hỗ trợ tài chính để khuyến khích người sử dụng thay thế, chuyển đổi sang phương tiện thân thiện hơn đối với môi trường.”.*

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện giao Bộ Tài chính: *“Nghiên cứu, ban hành cơ chế khuyến khích sản xuất và sử dụng phương tiện giao thông điện theo thẩm quyền, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.”.*

2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: *Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.*

- Khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.”.

- Khoản 2 Điều 1 Luật số 62/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội quy định: *Luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật.*

3. Cơ sở thực tiễn

3.1. Về thuế TNCN, thuế GTGT đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15; ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 149/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, trong đó đã điều chỉnh nâng mức doanh thu năm không phải nộp thuế của cá nhân kinh doanh từ 100 triệu đồng lên 500 triệu đồng, nâng mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT từ 200 triệu đồng lên 500 triệu đồng. Đề xuất này được tính toán kỹ lưỡng tại thời điểm Chính phủ trình Quốc hội và được các cơ quan, Đại biểu Quốc hội đồng tình.

Bên cạnh đó, thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW, chính sách quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh đã được định hướng chuyển đổi căn bản bằng việc quy định bãi bỏ phương pháp khoán sang phương pháp kê khai, áp dụng từ ngày 01/01/2026. Việc chuyển đổi phương thức quản lý thuế trong xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt đang ngày càng phổ biến, có tính ổn định, xuất phát từ sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng thanh toán số (QR code, ví điện tử, ngân hàng số) với chi phí thấp đã tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, cơ quan thuế đã và đang tăng cường quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế, bao gồm: phân tích dữ liệu lớn (big data) từ hóa đơn điện tử, dòng tiền, sàn thương mại điện tử; đối chiếu thông tin thanh toán qua ngân hàng, trung gian thanh toán; xây dựng mô hình đánh giá rủi ro tuân thủ theo ngành nghề, quy mô, hành vi giao dịch.

Như vậy, có thể thấy các quy định về thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh hiện hành đã có nhiều thay đổi tích cực; tuy nhiên từ đầu năm 2026 đến nay, do

tác động của tình hình thế giới kinh tế trong nước có nhiều biến động, giá nhiên liệu tăng làm chi phí đầu vào gia tăng, sức mua suy giảm và hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế TNCN của cá nhân kinh doanh và mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT để hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh, vừa nhằm hỗ trợ duy trì hoạt động, đặc biệt đối với các ngành nghề có biên lợi nhuận thấp và chịu tác động lớn từ biến động chi phí.

3.2. Về thuế TNDN đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ

Ở nước ta hiện nay số lượng doanh nghiệp có quy mô nhỏ, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chiếm đa số trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động và đang giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế cũng như ổn định xã hội. Trong tổng số khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đã được thành lập và hoạt động thì số doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm gần 94%.

Luật Thuế TNDN hiện hành đã quy định nhiều chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ như: miễn thuế TNDN trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp có quy mô không quá 50 tỷ đồng thành lập mới từ hộ kinh doanh; áp dụng mức thuế suất thấp (15%) đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng, không quy định ngưỡng thu nhập không chịu thuế như mức ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế của hộ, cá nhân kinh doanh,...

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy doanh nghiệp có quy mô nhỏ vẫn luôn là mục tiêu trọng tâm của các chính sách phát triển kinh tế ở nhiều quốc gia. Chính phủ nhiều nước đã thông qua các chính sách và chương trình hỗ trợ trên nhiều phương diện khác nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp có quy mô nhỏ, trong đó chính sách hỗ trợ về thuế cũng là công cụ thường được các nước sử dụng theo hướng quy định mức thuế suất ưu đãi (có thể là mức thuế suất cố định hoặc mức thuế suất lũy tiến theo quy mô thu nhập) dành cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Thực tế là phần lớn các nước áp dụng mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn mức thuế suất phổ thông hoặc quy định miễn thuế cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ.

Tuy nhiên, do bối cảnh kinh tế thế giới đã ảnh hưởng đến kinh tế trong nước và một trong những chủ thể chịu tác động đầu tiên bên cạnh các hộ, cá nhân kinh doanh chính là doanh nghiệp có quy mô nhỏ do điều kiện về vốn, nhân lực của loại hình doanh nghiệp này dẫn đến khả năng chống chịu trước những biến động từ bên ngoài là không cao. Thực tế cho thấy, thời gian gần đây, do chi phí nhiên liệu, chi phí logistic tăng nhiều doanh nghiệp loại này rơi vào trạng thái khó khăn, cần sự hỗ trợ về chính sách của nhà nước.

3.3. Về thuế TTĐB đối với xe điện chạy bằng pin

3.3.1. Đánh giá việc thực hiện thuế suất thuế TTĐB đối với xe điện chạy bằng pin thời gian qua

Để góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, khuyến khích phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo và góp phần định hướng tiêu dùng đối với phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, phương tiện không sử dụng nguyên liệu hóa thạch, Quốc hội đã ban hành Luật số 03/2022/QH15 trong đó đã sửa đổi thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy bằng pin theo lộ trình: từ ngày 01/3/2022 là 3%, 2%, 1% và từ ngày 01/3/2027 là 11%, 7%, 4% tùy theo số chỗ ngồi.

Thực hiện quy định về ưu đãi thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy bằng pin đã góp phần giảm giá bán của xe ô tô điện, qua đó, tạo điều kiện cho người tiêu dùng có thể lựa chọn sản phẩm thân thiện với môi trường thay vì lựa chọn phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Thực tế cho thấy, người tiêu dùng đã dần chuyển sang mua xe ô tô điện và số lượng xe được bán đã tăng dần: từ 7.663 chiếc (năm 2022) lên 179.316 chiếc (năm 2025) và số thu ngân sách nhà nước (NSNN) đối với nhóm xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin tăng từ 213,38 tỷ đồng (năm 2022) lên 2.371,97 tỷ đồng (năm 2025) (Nguồn: *Tổng hợp số liệu của Cục Thuế và Cục Hải quan, Bộ Tài chính*).

Bên cạnh đó, việc chuyển đổi xe xanh đã góp phần giảm lượng khí thải, hỗ trợ giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch cũng như tiến tới thực hiện các mục tiêu chuyển đổi xanh, bền vững hơn. Do vậy, việc tiếp tục có chính sách khuyến khích người tiêu dùng chuyển đổi xanh là cần thiết trong giai đoạn sắp tới theo định hướng cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 cũng như định hướng, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

3.3.2. Về thực trạng ô nhiễm môi trường không khí

Trong những năm gần đây, ô nhiễm không khí đã trở thành vấn đề nóng và nhận được sự quan tâm lớn của cộng đồng. Ở Việt Nam, đặc biệt là 02 khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc (Thành phố Hà Nội) và phía Nam (Thành phố Hồ Chí Minh), ô nhiễm không khí tiếp tục gia tăng với tốc độ đáng báo động và ngày càng ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của con người. Chất lượng môi trường không khí quốc gia nói chung và tại các đô thị lớn nói riêng chịu tác động do phát sinh bụi, khí thải từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phương tiện giao thông vận tải,... Theo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, giao thông vận tải đóng góp tới 70% - 90% lượng khí CO và khoảng 40% - 60% lượng khí NO tại các đô thị lớn. Trong đó, khí thải từ các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lượng phát thải gây ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị. Như đã báo cáo ở trên, người dân có xu hướng chuyển sang sử dụng các loại phương tiện thân thiện với môi trường, tuy nhiên, tốc độ tăng vẫn chưa đuổi kịp lượng xe xăng sản xuất và bán ra.

Để cải thiện chất lượng không khí do phương tiện giao thông gây ra, Chính phủ đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp (kiểm soát tiêu chuẩn khí thải phương tiện, phân vùng phát thải như khu vực phát thải thấp, phân vùng hạn chế xe máy, chuyển đổi năng lượng xanh và cơ sở hạ tầng,...), trong đó giải pháp chuyển đổi từ xe phương tiện giao thông chạy bằng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường (xe ô tô điện chạy bằng

pin, xe máy điện,...) để giảm phát thải từ các phương tiện giao thông, góp phần bảo vệ môi trường.

3.3.3. Xu hướng phát triển dòng xe ô tô điện chạy bằng pin hiện nay

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, hiện nay các quốc gia trên thế giới có xu hướng hạn chế hoặc loại bỏ dần các phương tiện chạy bằng nhiên liệu hóa thạch, đồng thời khuyến khích các phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch.

Singapore đặt mục tiêu loại bỏ hoàn toàn các phương tiện chạy bằng nhiên liệu hóa thạch vào năm 2040, đồng thời hỗ trợ tài chính mạnh mẽ để thúc đẩy xe điện. Chính phủ nước này cung cấp hỗ trợ mức phí đăng ký lên tới 20.000 đô la Singapore cho xe điện và dự kiến xây dựng 28.000 trạm sạc vào năm 2030. Trung Quốc không chỉ yêu cầu 50% số ô tô mua mới của chính quyền trung ương phải là xe năng lượng mới mà còn đặt mục tiêu điện hóa toàn bộ đội xe taxi tại các đô thị lớn như Bắc Kinh và Thâm Quyển trong giai đoạn 2021-2025. Quốc gia này cũng áp dụng chính sách miễn thuế mua xe (10% giá xe) và miễn thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy bằng pin đến năm 2027. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc còn hỗ trợ trực tiếp cho người mua xe điện với mức trợ cấp lên tới 12.000 USD, đồng thời yêu cầu các nhà sản xuất ô tô phải đáp ứng tỷ lệ xe năng lượng mới nhất định trong tổng doanh số bán hàng.

Tại Liên minh Châu Âu (EU), nhiều quốc gia đã áp dụng chính sách miễn hoặc giảm thuế GTGT cho xe điện, giúp giảm đáng kể giá thành. Na Uy, quốc gia đi đầu trong việc thúc đẩy xe điện, không chỉ miễn thuế GTGT mà còn miễn phí đăng ký, thuế đường bộ, phí cầu đường, bãi đỗ xe công cộng và cho phép xe điện sử dụng làn đường ưu tiên. Đức áp dụng trợ cấp từ 3.000 đến 5.000 EUR cho xe điện chạy bằng pin và miễn thuế sở hữu phương tiện trong 10 năm cho xe điện đăng ký mới đến hết ngày 31/12/2025, trong khi Pháp hỗ trợ lên tới 7.000 EUR và cung cấp ưu đãi bỏ sung cho người dùng đổi từ xe xăng, dầu sang xe điện. Hà Lan cũng áp dụng mức giảm 30% thuế ô tô cho xe điện từ năm 2026. Theo quy định mới của Ủy ban Châu Âu (EC) năm 2025, các nhà sản xuất ô tô sản xuất các dòng xe điện nhỏ, giá rẻ tại EU sẽ nhận được “siêu tín dụng” để bù đắp mục tiêu phát thải của hãng xe, giúp giảm áp lực thuế các-bon cho doanh nghiệp. Một số nước như Columbia áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% cho xe điện và xe hybrid (mức thuế suất tiêu chuẩn là 19%).

Bên cạnh trợ cấp mua xe điện, nhiều quốc gia cũng đầu tư vào việc phát triển cơ sở hạ tầng sạc điện. Chính phủ Anh đã cam kết lắp đặt hàng nghìn trạm sạc công cộng trên toàn quốc, đồng thời hỗ trợ tài chính cho các hộ gia đình lắp đặt trạm sạc tại nhà. Tại Trung Quốc, Chính phủ đã xây dựng một mạng lưới trạm sạc rộng khắp, bao gồm cả các trạm sạc nhanh, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dùng xe điện.

Việc khuyến khích phát triển, sử dụng xe ô tô điện chạy bằng pin phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về tăng trưởng xanh, chuyển đổi năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Việt Nam tại COP26.

Từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi một số quy định về thuế TNCN, thuế GTGT đối với hộ, cá nhân kinh doanh, thuế TNDN đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ và việc tiếp tục kéo dài thuế suất thuế TTDB đối với xe điện chạy bằng pin hiện hành là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

- Hoàn thiện quy định về chính sách thuế TNCN, thuế GTGT và thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp quy mô nhỏ nhằm khuyến khích, tạo động lực phát triển cho cá nhân, doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh, cải thiện chất lượng không khí, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Góp phần khuyến khích người tiêu dùng sử dụng loại phương tiện giao thông xanh, bền vững, bảo vệ môi trường và từng bước thay thế nhiên liệu hóa thạch, qua đó góp phần giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Việc xây dựng dự án Luật phải đảm bảo các quan điểm sau đây:

- Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, phù hợp với quy định của Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm tính kịp thời để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Kế thừa quy định hiện hành đã phát huy hiệu quả tốt để góp phần bảo vệ môi trường.

- Phù hợp với các cam kết quốc tế và thông lệ quốc tế.

PHẦN II. GIỚI THIỆU VĂN BẢN

I. BỐ CỤC

Luật số 09/2026/QH16 gồm 05 điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 25 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Bổ sung khoản 14a vào sau khoản 14 Điều 4 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung quy định về xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin tại điểm g mục 4 phần I của Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Nội dung quy định về thuế TNCN, thuế GTGT (Điều 1 và Điều 2)

Hiện nay, bên cạnh việc tăng cường quản lý để bảo đảm minh bạch, thu đúng, thu đủ thì việc nghiên cứu điều chỉnh chính sách thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trong điều kiện kinh tế trong nước có nhiều biến động so với thời điểm ban hành Luật Thuế TNCN (cuối năm 2025) là cần thiết để bảo đảm chính sách thuế khoa học, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế số và có tính đến khả năng đáp ứng của người nộp thuế với tỷ lệ động viên hợp lý, giúp người nộp thuế không muốn và không thể tìm các biện pháp trái pháp luật để trốn, tránh thuế.

Đồng thời, mặc dù Chính phủ đã sử dụng nhiều giải pháp để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, tuy nhiên tình hình thế giới vẫn diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại, đầu tư quốc tế và tác động trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Chi phí đầu vào gia tăng, sức mua suy giảm và hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Theo đó, để hỗ trợ hộ, cá nhân phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là những hộ, cá nhân có quy mô nhỏ, đồng thời khuyến khích hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp như chủ trương tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, trên cơ sở đánh giá tác động (cân đối giữa tác động giảm thu ngân sách với việc tạo điều kiện để hộ, cá nhân kinh doanh có nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định tâm lý xã hội), Luật đã sửa đổi theo hướng không quy định cụ thể ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế TNCN, mức doanh thu không chịu thuế GTGT của hộ, cá nhân kinh doanh tại Luật và giao Chính phủ căn cứ các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách để quy định mức doanh thu năm phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Nội dung quy định về thuế TNDN (Điều 3)

Từ bối cảnh thực tiễn hiện nay, để hỗ trợ hơn nữa các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, cần nghiên cứu bổ sung quy định về ngưỡng thu nhập được miễn thuế TNDN đối với loại hình doanh nghiệp này.

Việc điều chỉnh đồng bộ ngưỡng thu nhập được miễn thuế của doanh nghiệp quy mô nhỏ với ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế của hộ, cá nhân kinh doanh cũng là để bảo đảm công bằng trong chính sách, qua đó giúp cho người nộp thuế lựa chọn mô hình kinh doanh phù hợp, góp phần khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp với chế độ quản trị chuyên nghiệp và có nhiều điều kiện để nâng cao hơn nữa quy mô, hiệu quả kinh doanh. Quy định này cũng là để thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/người dân.

Tuy nhiên, việc đề xuất áp dụng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp có quy mô nhỏ cần phải dựa trên nguyên tắc: hỗ trợ đúng, trúng đối tượng để đạt được lợi ích kinh tế - xã hội cao nhất, tránh dàn trải, làm giảm hiệu quả của chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đặc biệt trong bối cảnh việc cơ cấu lại NSNN tiếp tục được đặt ra.

Theo đó, để bảo đảm cơ sở pháp lý, tính đồng bộ và linh hoạt trong quản lý điều hành của Chính phủ, Luật đã bổ sung khoản 14a vào sau khoản 14 Điều 4 của Luật Thuế TNDN.

3. Nội dung quy định về thuế TTĐB đối với xe điện chạy bằng pin (Điều 4)

Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin hiện hành đang được áp dụng ưu đãi hơn nhiều so với xe hybrid hoặc xe chạy bằng nhiên liệu hóa thạch cùng loại, qua đó góp phần đẩy mạnh tiêu dùng xe điện, hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp xe điện. Trong bối cảnh các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 đang được triển khai mạnh mẽ, việc gia hạn ưu đãi thuế TTĐB đến hết năm 2030 sẽ góp phần bảo đảm tính nhất quán của chính sách với các mục tiêu về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và giảm ô nhiễm đô thị, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, nhất là trong bối cảnh giá nhiên liệu hóa thạch có sự biến động mạnh và nguồn cung nhiên liệu hóa thạch bị thiếu hụt mạnh mẽ.

Theo đó, Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin tại điểm g mục 4 phần I của Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế TTĐB

4. Hiệu lực thi hành (Điều 5)

Để bảo đảm hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp quy mô nhỏ được áp dụng đồng bộ các chính sách thuế quy định tại Luật này trong năm 2026 và tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai thuế, tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính, Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua, đối với các quy định về thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TNDN tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 có hiệu lực từ 01/01/2026.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ngày 13/5/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 50/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2026/TT-BTC quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Để tổ chức thực hiện Luật số 09/2026/QH16 bảo đảm kịp thời, thống nhất, đúng quy định pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Luật số 09/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tập trung vào những nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TTĐB đến cán bộ, công chức, viên chức, người nộp thuế và các tổ chức,

cá nhân có liên quan.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý có liên quan đến các nội dung được sửa đổi, bổ sung; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Chủ động cập nhật, tổ chức thực hiện các quy định của Luật số 09/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không đặt ra thêm thủ tục, điều kiện, nghĩa vụ ngoài quy định của pháp luật.

- Cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế; tổ chức thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế, quản lý thuế và giải quyết các thủ tục về thuế theo đúng quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, phối hợp và cung cấp thông tin theo quy định; kịp thời tổng hợp, phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, nhất là các vấn đề liên quan đến việc áp dụng chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp quy mô nhỏ, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc xử lý theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Luật số 09/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.